

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 của TAND khu vực 11 – Thanh Hóa giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị X, sinh năm 1991;

Nơi ĐKTT: Bản Ngày, xã Văn Phú, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ở: Bản Xã, xã Yên Khương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Bản Ngày, xã Văn Phú, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị X và anh Vi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lương Thị X và anh Vi Văn T **tự nguyện thuận tình ly hôn.**

- **Về con chung:** Chị Lương Thị X và anh Vi Văn T có một con chung là cháu Vi Văn K, sinh ngày 26/01/2013. Hai bên thống nhất giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành. Chị X có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị X có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Hai bên hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con làm ảnh hưởng xấu đến việc giáo dục con.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Lương Thị X và anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Hà Thị X và anh Vi Văn T đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) cư trú sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, anh chị đơn xin miễn nộp tiền án phí vì vậy chị X, anh T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 11 Thanh Hóa;
- UBND xã V, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Văn Nga